



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01284/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4910325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM - TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Nước thải sau xử lý

Ngày nhận mẫu : 17/03/2025

Ngày lấy mẫu : 17/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Đầu ra hệ thống xử lý nước thải (X: 1143505; Y: 0562849)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 40:2011/ BTNMT Cột A
1	pH [°]	-	7,54	TCVN 6492:2011	6 - 9
2	Nhiệt độ [°]	°C	30,7	SMEWW 2550B:2023	40
3	Lưu lượng [°]	m ³ /h	52,7	HD.KT.02.11	-
4	Màu [°]	Pt-Co	25,7	TCVN 6185:2015 (Phương pháp C)	50
5	BOD ₅ [°]	mg/L	8,0	SMEWW 5210B:2023	30
6	COD [°]	mg/L	14,2	SMEWW 5220C:2023	75
7	TSS [°]	mg/L	< 15,0 (*)	TCVN 6625:2000	50
8	Amoni (tính theo N) [°]	mg/L	KPH (MDL= 0,40)	TCVN 5988:1995	5
9	Tổng Nito [°]	mg/L	< 8,0 (*)	TCVN 6638:2000	20
10	Tổng Photpho (tính theo P) [°]	mg/L	2,85	TCVN 6202:2008	4
11	Sắt [°]	mg/L	0,28	SMEWW 3500-Fe.B:2023	1
12	Clorua [°]	mg/L	482,4	TCVN 6194:1996	500
13	Florua [°]	mg/L	2,04	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2023	5
14	Sulfua (tính theo H ₂ S) [°]	mg/L	KPH (MDL= 0,02)	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	0,2
15	Asen [°]	mg/L	0,0099	SMEWW 3113B:2023	0,05
16	Thủy ngân [°]	mg/L	KPH (MDL= 0,0002)	TCVN 7877:2008	0,005
17	Chì [°]	mg/L	KPH (MDL= 0,0015)	SMEWW 3113B:2023	0,1
18	Cadimi [°]	mg/L	KPH (MDL= 0,0002)	SMEWW 3113B:2023	0,05
19	Đồng [°]	mg/L	KPH (MDL= 0,015)	SMEWW 3111B:2023	2
20	Kẽm [°]	mg/L	KPH (MDL= 0,015)	SMEWW 3111B:2023	3



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01278/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4850325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Không khí

Ngày nhận mẫu : 17/03/2025

Ngày lấy mẫu : 17/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Khu vực nhà xay nghiền nguyên liệu (nguồn số 01) (X: 1143927; Y: 0562853)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 24:2016/ BYT	QCVN 27:2016/ BYT
1	Tiếng ồn ^e	dBA	76,0	TCVN 7878-2:2018	≤ 85	-
2	Gia tốc rung ^đ	m/s ²	< 0,02 (*)	TCVN 6963:2001	-	≤ 1,4

Phụ trách phòng thí nghiệm

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Thị Thắng



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- Kết quả này không được sao chép một phần hay toàn bộ để làm tài liệu tham khảo.

- (*) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (*) Chỉ tiêu được công nhận Vimecerts.

- (*) Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (*) Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang

Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



Số: 01279/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4860325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Không khí

Ngày nhận mẫu : 17/03/2025

Ngày lấy mẫu : 17/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Khu vực nhà động lực (nguồn số 02) (X: 1143977; Y: 0562881)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 24:2016/ BYT	QCVN 27:2016/ BYT
1	Tiếng ồn ^e	dBA	77,6	TCVN 7878-2:2018	≤ 85	-
2	Gia tốc rung ^δ	m/s ²	< 0,02 ^(*)	TCVN 6963:2001	-	≤ 1,4

Phụ trách phòng thí nghiệm

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Thị Thắng



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- Kết quả này không được sao chép một phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Phòng thí nghiệm.

- (*): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (*): Chỉ tiêu được công nhận Vimeerts.

- (*): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (*): Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang

Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01280/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4870325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Không khí

Ngày nhận mẫu : 17/03/2025

Ngày lấy mẫu : 17/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Khu vực bố trí máy phát điện (nguồn số 03) (X: 1143923; Y: 0562904)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 24:2016/ BYT	QCVN 27:2016/ BYT
1	Tiếng ồn ^e	dBA	73,1	TCVN 7878-2:2018	≤ 85	-
2	Gia tốc rung ^δ	m/s ²	< 0,02 (*)	TCVN 6963:2001	-	≤ 1,4

Phụ trách phòng thí nghiệm

Trịnh Thị Thắng

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- Kết quả này không được sao chép một phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ

- (°): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (°): Chỉ tiêu được công nhận VIMCERTS.

- (°): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (°): Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang

Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



Số: 01281/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4880325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Không khí

Ngày nhận mẫu : 17/03/2025

Ngày lấy mẫu : 17/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Khu vực chiết bia thành phẩm (nguồn số 04) (X: 1143932; Y: 0562802)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 24:2016/ BYT	QCVN 27:2016/ BYT
1	Tiếng ồn ^e	dBA	79,2	TCVN 7878-2:2018	≤ 85	-
2	Gia tốc rung ^đ	m/s ²	< 0,02 (*)	TCVN 6963:2001	-	≤ 1,4

Phụ trách phòng thí nghiệm

Trịnh Thị Thắng

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- Kết quả này không được sao chép một phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ

- (*): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (*): Chỉ tiêu được công nhận Vimcerts.

- (*): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (*): Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01282/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4890325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Không khí

Ngày nhận mẫu : 17/03/2025

Ngày lấy mẫu : 17/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Khu vực chiết bia thành phẩm (nguồn số 05) (X: 1143966; Y: 0562797)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 24:2016/ BYT	QCVN 27:2016/ BYT
1	Tiếng ồn ^e	dBA	69,2	TCVN 7878-2:2018	≤ 85	-
2	Gia tốc rung ^δ	m/s ²	< 0,02 (*)	TCVN 6963:2001	-	≤ 1,4

Phụ trách phòng thí nghiệm

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Thị Thắng



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- Kết quả này không được sao chép một phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Khoa học Công nghệ.

- (*): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (*): Chỉ tiêu được công nhận Vimcerts.

- (P): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (C): Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01283/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4900325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Không khí

Ngày nhận mẫu : 17/03/2025

Ngày lấy mẫu : 17/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Khu vực xử lý nước thải (nguồn số 06) (X: 1143871; Y: 0562891)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 24:2016/ BYT	QCVN 27:2016/ BYT
1	Tiếng ồn ^e	dBA	66,0	TCVN 7878-2:2018	≤ 85	-
2	Gia tốc rung ^δ	m/s ²	< 0,02 (*)	TCVN 6963:2001	-	≤ 1,4

Phụ trách phòng thí nghiệm

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Thị Thắng



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- Kết quả này không được sao chép một phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý của phòng thí nghiệm.

- (°): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (°): Chỉ tiêu được công nhận Vimcerts.

- (°): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (°): Chỉ tiêu chưa được chỉ định



TIEN GIANG
BIOTECH
VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01276/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4830325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM - TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Khí thải

Ngày nhận mẫu : 17/03/2025

Ngày lấy mẫu : 17/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Bên trong ống thải bụi sau xử lý của hệ thống nhập malt và đại mạch (nguồn số 01)
(X: 1143907; Y: 0562853)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B
1	Bụi tổng ^e	mg/Nm ³	61,8	US.EPA Method 5	200

Phụ trách phòng thí nghiệm

Trịnh Thị Thắng

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận Vimcerts.

- (*) : Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (*) : Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01277/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4840325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Khí thải

Ngày nhận mẫu : 17/03/2025

Ngày lấy mẫu : 17/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Bên trong ống thải bụi sau xử lý của hệ thống nhập liệu gạo (nguồn số 02)
(X: 1143897; Y: 0562885)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B
1	Bụi tổng ^e	mg/Nm ³	58,8	US.EPA Method 5	200

Phụ trách phòng thí nghiệm

Trịnh Thị Thắng

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

Kết quả này không được áp dụng cho các mục đích khác ngoài mục đích đã nêu.

- (a): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (b): Chỉ tiêu được công nhận Vimcerts.

- (c): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (d): Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01261/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4950325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Khí thải

Ngày nhận mẫu : 18/03/2025

Ngày lấy mẫu : 18/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Bên trong ống thải bụi sau xử lý của hệ thống tải malt từ silo tới máy nghiền malt (nguồn số 03) (X: 1143895; Y: 0562880)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B
1	Bụi tổng ^e	mg/Nm ³	61,7	US.EPA Method 5	200

Phụ trách phòng thí nghiệm

Trịnh Thị Thắng

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

Kết quả này không được áp dụng cho các mẫu khác ngoài phạm vi của báo cáo này.

- (°): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (°): Chỉ tiêu được công nhận Vimcerts.

- (°): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (°): Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01262/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4960325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Khí thải

Ngày nhận mẫu : 18/03/2025

Ngày lấy mẫu : 18/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Bên trong ống thải bụi sau xử lý từ công đoạn nghiền nguyên liệu (nguồn số 04)
(X: 1143895; Y: 0562880)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B
1	Bụi tổng ^e	mg/Nm ³	64,9	US.EPA Method 5	200

Phụ trách phòng thí nghiệm

Trịnh Thị Thắng

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận Vimcerts.

- (*) : Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (*) : Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang

Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01263/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4970325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Khí thải

Ngày nhận mẫu : 18/03/2025

Ngày lấy mẫu : 18/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Bên trong ống thải bụi sau xử lý của hệ thống tái malt từ máy nghiền đến bồn chứa bột malt (nguồn số 05) (X: 1143922; Y: 0562852)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B
1	Bụi tổng ^e	mg/Nm ³	75,9	US.EPA Method 5	200

Phụ trách phòng thí nghiệm

Trịnh Thị Thắng

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- Kết quả này không được sao chép một phần hay toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ Khoa học Công nghệ.

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận Vimcerts.

- (*) : Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (*) : Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01264/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4980325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Khí thải

Ngày nhận mẫu : 18/03/2025

Ngày lấy mẫu : 18/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Bên trong ống thải bụi sau xử lý của hệ thống tải gạo từ máy nghiền đến bồn chứa bột gạo (nguồn số 06) (X: 1143921; Y: 0562853)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B
1	Bụi tổng ^e	mg/Nm ³	70,6	US.EPA Method 5	200

Phụ trách phòng thí nghiệm

Trịnh Thị Thắng

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- Kết quả này không được áp dụng cho các mục đích khác ngoài mục đích đã nêu.

- (°): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (°): Chỉ tiêu được công nhận Vimcerts.

- (°): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (°): Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01265/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4990325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Khí thải

Ngày nhận mẫu : 18/03/2025

Ngày lấy mẫu : 18/03/2025

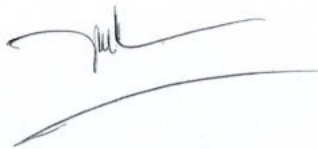
Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Bên trong ống thải bụi sau xử lý của hệ thống vệ sinh khu silo (nguồn số 07)
(X: 1143886; Y: 0562873)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B
1	Bụi tổng ^e	mg/Nm ³	72,7	US.EPA Method 5	200

Phụ trách phòng thí nghiệm


Trịnh Thị Thắng

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**




Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

Kết quả này chỉ áp dụng cho mục đích và điều kiện đã nêu trên. Không được sử dụng cho các mục đích khác.

- (*): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (*): Chỉ tiêu được công nhận Vimecerts.

- (P): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (C): Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01266/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 5000325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Khí thải

Ngày nhận mẫu : 18/03/2025

Ngày lấy mẫu : 18/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Bên trong ống thải bụi sau xử lý của hệ thống vệ sinh khu nghiền bột (nguồn số 08)
(X: 1143895; Y: 0562881)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B
1	Bụi tổng ^e	mg/Nm ³	74,9	US.EPA Method 5	200

Phụ trách phòng thí nghiệm

Trịnh Thị Thắng

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- Kết quả này không được áp dụng cho các mẫu khác ngoài mẫu đã phân tích.

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận Vimcerts.

- (*) : Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (*) : Chỉ tiêu chưa được chỉ định



TIEN GIANG
BIOTECH
VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01270/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4770325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Khí thải

Ngày nhận mẫu : 17/03/2025

Ngày lấy mẫu : 17/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Bên trong ống khói lò hơi 05 tấn/giờ (nguồn số 09) (X: 1143969; Y: 0562884)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B
1	Bụi tổng °	mg/Nm ³	45,3	US.EPA Method 5	200
2	SO ₂ °	mg/Nm ³	0	HD.KT.02.11	500
3	CO °	mg/Nm ³	30,4	HD.KT.02.11	1.000
4	NO _x (tính theo NO ₂) °	mg/Nm ³	190,0	HD.KT.02.11	850

Phụ trách phòng thí nghiệm

Trịnh Thị Thắng

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử
- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện
- KPH: Không phát hiện
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (*) : Chỉ tiêu được công nhận Vimcerts.
- (*) : Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện
- (*) : Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01271/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4780325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Khí thải

Ngày nhận mẫu : 17/03/2025

Ngày lấy mẫu : 17/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Bên trong ống khói lò hơi 05 tấn/giờ (nguồn số 10) (X: 1143969; Y: 0562884)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B
1	Bụi tổng °	mg/Nm ³	40,2	US.EPA Method 5	200
2	SO ₂ °	mg/Nm ³	0	HD.KT.02.11	500
3	CO °	mg/Nm ³	44,5	HD.KT.02.11	1.000
4	NO _x (tính theo NO ₂) °	mg/Nm ³	183,7	HD.KT.02.11	850

Phụ trách phòng thí nghiệm

Trịnh Thị Thắng

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử
- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện
- KPH: Không phát hiện
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- (°): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (°): Chỉ tiêu được công nhận Vimcerts.
- (°): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện
- (°): Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01272/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4790325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Khí thải

Ngày nhận mẫu : 17/03/2025

Ngày lấy mẫu : 17/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Bên trong ống khói lò hơi 10 tấn/giờ (nguồn số 11) (X: 1143958; Y: 0562895)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B
1	Bụi tổng ^e	mg/Nm ³	49,5	US.EPA Method 5	200
2	SO ₂ ^e	mg/Nm ³	0	HD.KT.02.11	500
3	CO ^e	mg/Nm ³	61,9	HD.KT.02.11	1.000
4	NO _x (tính theo NO ₂) ^e	mg/Nm ³	179,7	HD.KT.02.11	850

Phụ trách phòng thí nghiệm

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Thị Thắng



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử
- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện
- KPH: Không phát hiện
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (*) : Chỉ tiêu được công nhận Vimcerts.
- (P) : Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện
- (C) : Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01273/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4800325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Khí thải

Ngày nhận mẫu : 17/03/2025

Ngày lấy mẫu : 17/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Bên trong ống khói máy phát điện dự phòng (nguồn số 12) (X: 1143924; Y: 0562912)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B
1	SO ₂ °	mg/Nm ³	0	HD.KT.02.11	500
2	CO °	mg/Nm ³	89,3	HD.KT.02.11	1.000
3	NO _x (tính theo NO ₂) °	mg/Nm ³	192,2	HD.KT.02.11	850

Phụ trách phòng thí nghiệm

Trịnh Thị Thắng

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử
- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện
- KPH: Không phát hiện
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- (°): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (°): Chỉ tiêu được công nhận Vimcerts.
- (P): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện
- (°): Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01274/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4810325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Khí thải

Ngày nhận mẫu : 17/03/2025

Ngày lấy mẫu : 17/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Bên trong ống khói máy phát điện dự phòng (nguồn số 13) (X: 1143928; Y: 0562912)

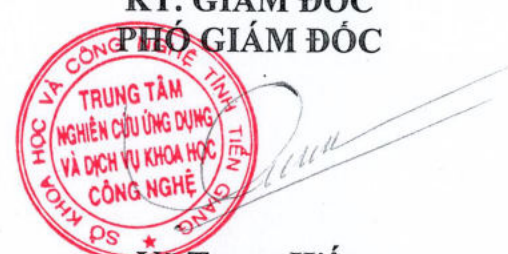
STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B
1	SO ₂ °	mg/Nm ³	0	HD.KT.02.11	500
2	CO °	mg/Nm ³	97,7	HD.KT.02.11	1.000
3	NO _x (tính theo NO ₂) °	mg/Nm ³	158,1	HD.KT.02.11	850

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

Phụ trách phòng thí nghiệm

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**


Trịnh Thị Thắng


Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử
- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện
- KPH: Không phát hiện
- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- (*): Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (*): Chỉ tiêu được công nhận Vimeerts.
- (*): Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện
- (*): Chỉ tiêu chưa được chỉ định



VIMCERTS 180

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TIỀN GIANG
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ
DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Địa chỉ: Ấp Hội Gia - xã Mỹ Phong - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang
Điện thoại: 0273 3872454 - 0273 3872 175



VILAS 369

Số: 01275/KQPT/2025

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Mã số mẫu: 4820325

Tên khách hàng : **CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM – TIỀN GIANG**

Địa chỉ : KCN Mỹ Tho - Xã Trung An - Thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

Tên mẫu : Khí thải

Ngày nhận mẫu : 17/03/2025

Ngày lấy mẫu : 17/03/2025

Người lấy mẫu : Ngô Minh Khánh

Ngày xuất kết quả : 26/03/2025

Địa điểm/Vị trí lấy mẫu: Bên trong ống khói máy phát điện dự phòng (nguồn số 14) (X: 1143932; Y: 0562910)

STT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp	QCVN 19:2009/ BTNMT Cột B
1	SO ₂ ^e	mg/Nm ³	0	HD.KT.02.11	500
2	CO ^e	mg/Nm ³	73,3	HD.KT.02.11	1.000
3	NO _x (tính theo NO ₂) ^e	mg/Nm ³	169,3	HD.KT.02.11	850

Phụ trách phòng thí nghiệm

Tiền Giang, ngày 26 tháng 03 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Thị Thắng



Võ Trung Hiếu

- (*): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

- MDL/LOD: Giới hạn phát hiện

- KPH: Không phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu phân tích.

- Kết quả này không được sao chép một phần hay toàn bộ để làm tài liệu tham khảo.

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025

- (*) : Chỉ tiêu được công nhận Vimecerts.

- (*) : Chỉ tiêu nhà thầu phụ thực hiện

- (*) : Chỉ tiêu chưa được chỉ định

Code: SKS20250188-01
Date: 28/03/2025

Test Report / Báo cáo Kết quả Phân tích

Client's name/ Tên khách hàng : CHI NHÁNH SỐ 2 - CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VN - TIỀN GIANG
Address/ Địa chỉ : KCN Mỹ Tho, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
Sample information/ Thông tin mẫu : Bùn thải
Sample description/ Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong túi nilong
Sample matrix/ Nền mẫu : Bùn thải
Source of sample/ Nguồn mẫu : Mẫu nhận từ khách hàng
Sample received on/ Ngày nhận mẫu : 18/03/2025
Sample tested on/ Ngày phân tích : 18/03/2025

Testing Results / Kết quả phân tích

No. / STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD, RANGE/ Giới hạn phát hiện, Khoảng đo	Test Method/ Phương pháp phân tích	Ref. column / Cột tham chiếu QCVN 50:2013/BTNMT (T=0,360)
1.	pH (*)	-	4,57	0 ÷ 14	US EPA method 9040C + US EPA method 9045D	.. (50H)
2.	Asen (As) (*)	mg/Kg	2,52	0,033	US EPA Method 3050B US EPA Method 7062	15,7 (50H)
3.	Bạc (Ag) (*)	mg/Kg	ND	0,006	US EPA Method 3051A US EPA Method 7010	39,2 (50H)
4.	Bari (Ba) (*)	mg/Kg	0,955	0,08	US EPA Method 3051A US EPA Method 7010	784 (50H)
5.	Cadimi (Cd) (*)	mg/Kg	0,209	0,009	US EPA Method 3051A US EPA Method 7000	3,92 (50H)
6.	Chì (Pb) (*)	mg/Kg	5,60	2,4	US EPA Method 3051A US EPA Method 7000	118 (50H)
7.	Coban (Co) (*)	mg/Kg	1,99	1,4	US EPA Method 3051A US EPA Method 7000	627 (50H)
8.	Kẽm (Zn) (*)	mg/Kg	225	1,4	US EPA Method 3051A US EPA Method 7000	1.960 (50H)
9.	Niken (Ni) (*)	mg/Kg	10,1	3,0	US EPA Method 3051A US EPA Method 7010	549 (50H)
10.	Selen (Se) (*)	mg/Kg	ND	0,1	US EPA Method 3050B US EPA Method 7742	7,84 (50H)
11.	Thủy ngân (Hg) (*)	mg/Kg	ND	0,032	US EPA Method 7471B	1,57 (50H)
12.	Crom (VI) (Cr ⁶⁺) (*)	mg/L	ND	0,02	US EPA Method 1311 + US EPA Method 7196A	5 (50C)
13.	Tổng Xyanua (CN ⁻) (*)	mg/Kg	ND	0,003	US EPA Method 9013A US EPA Method 9010C US EPA Method 9014	231 (50H)
14.	Tổng dầu (*)	mg/Kg	175	13,0	US EPA Method 9071B	392 (50H)



Những thông tin trong bản kết quả này chỉ phản ánh tại thời điểm thử nghiệm và trong phạm vi hướng dẫn của khách hàng. Trách nhiệm duy nhất của công ty là đối với khách hàng, chúng tôi không chịu bất kỳ trách nhiệm và nghĩa vụ chăm sóc nào đối với bên thứ ba liên quan đến báo cáo này. Không được sao chép một phần (trừ khi toàn bộ) nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Sack Ky Sai Gon. Bất kỳ sự thay đổi trái phép, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức của tài liệu này đều là trái pháp luật. / The information in this report reflects the conditions at the time of testing and the Client's guidelines. The company's sole responsibility is to the Client, We accept no liability or duty of care to any third parties in relation to this report. This report cannot be reproduced (unless in full) without the written consent of Sack Ky Sai Gon. Any unauthorized alteration, falsification, or misrepresentation of the content or appearance of this document is unlawful.

VIMCERTS 330

VLAT 1.1712
ISO/IEC 17025:2017

No. / STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD, RANGE/ Giới hạn phát hiện, Khoảng đo	Test Method/ Phương pháp phân tích	Ref. column / Cột tham chiếu QCVN 50:2013/BTNMT (T=0,360)
15.	Phenol (#)	ppm (mg/kg)	ND	1,4	US EPA Method 3540C + US EPA Method 3650B + US EPA Method 8041A	7.840 ^(50H)
16.	Benzene (*)	µg/L	ND	3,5	US EPA Method 1311 US EPA Method 5021A US EPA Method 8260D	500 ^(50C)

NOTE/ GHI CHÚ:

- This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- (*): Parameter are accredited Ministry of Natural Resources and Environment/ Thông số được chứng nhận của Bộ TNMT (VIMCERTS 330)
- (#): Parameters are analyzed by a subcontractor/ Thông số được thực hiện bởi nhà thầu phụ (VIMCERTS 304)
- ND: Not detected/ Không phát hiện
- (50H): Ngưỡng hàm lượng tuyệt đối theo QCVN 50:2013/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước (T=0,360)
- (50C): Ngưỡng hàm lượng ngâm chiết theo QCVN 50:2013/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng nguy hại đối với bùn thải từ quá trình xử lý nước

Laboratory/ Phòng thử nghiệm

Nguyễn Thị Hồng Tuyền

Director/ Giám đốc



PHAN BẢO QUỲNH



Những thông tin trong bản kết quả này chỉ phản ánh tại thời điểm thử nghiệm và trong phạm vi hướng dẫn của khách hàng. Trách nhiệm duy nhất của công ty là đối với khách hàng, chúng tôi không chịu bất kỳ trách nhiệm và nghĩa vụ chăm sóc nào đối với bên thứ ba liên quan đến báo cáo này. Không được sao chép một phần (trừ khi toàn bộ) nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Sack Ky Sai Gon. Bất kỳ sự thay đổi trái phép, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức của tài liệu này đều là trái pháp luật./ The information in this report reflects the conditions at the time of testing and the Client's guidelines. The company's sole responsibility is to the Client, We accept no liability or duty of care to any third parties in relation to this report. This report cannot be reproduced (unless in full) without the written consent of Sack Ky Sai Gon. Any unauthorized alteration, falsification, or misrepresentation of the content or appearance of this document is unlawful.

SACK KY SAI GON., JSC

www.sackysaigon.com | www.sackysaigon.vn | cs@sackysaigon.com | info@sackysaigon.com | (+84) 9 3287 3278

SACK Laboratory & Office: 40/7 Dong Hung Thuan 14b Street, Quarter 4, Dong Hung Thuan Ward, District 12, Ho Chi Minh City